

CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI HỌC SINH CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Nguyễn Cang Đàm - TS. Nguyễn Hữu Long

Trường Cao Đẳng FPT Polytechnic Đồng Nai

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Email: long.nh@ou.edu.vn.

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở Việt Nam có nhiều biến động đáng chú ý, nhất là sau đại dịch Covid-2019. Theo nhiều báo cáo đã công bố, tỷ lệ trẻ phải tham gia lao động sớm, trẻ mồ côi hoặc trẻ sống trong điều kiện khó khăn vẫn còn ở mức cao, từ đây sẽ kéo theo nhiều nguy cơ, hệ lụy về sức khỏe thể chất, tinh thần và khả năng học tập. Vấn đề này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với vai trò của công tác xã hội trong việc hỗ trợ, can thiệp và tạo dựng môi trường phát triển an toàn, lành mạnh cho trẻ. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn không chỉ thiếu hụt về điều kiện vật chất mà còn chịu nhiều sang chấn tâm lý, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập và hòa nhập xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu đặc điểm, nhu cầu và khả năng đáp ứng các hỗ trợ dành cho nhóm học sinh này có ý nghĩa quan trọng về cả mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Từ khóa: Công tác xã hội, học sinh, hoàn cảnh khó khăn.

Nhận bài: 02/12/2025; Biên tập: 05/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh có tình cảm đặc biệt với trẻ em, Bác đã ví “Trẻ em như búp trên cành”. Bởi trẻ em (TE) là mầm mống tương lai của đất nước. Và Đảng ta cũng rất coi trọng đến việc bảo vệ, chăm sóc và nuôi dưỡng TE. Đặc biệt, TE có hoàn cảnh đặc biệt như khuyết tật, mồ côi, bị bạo hành... nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhiều tổ chức xã hội trong công tác chăm sóc, hỗ trợ.

Năm 2018, Việt Nam có khoảng 1,75 triệu TE từ 5-17 tuổi tham gia hoạt động kinh tế, trong đó hơn 1 triệu là lao động TE. Đáng chú ý, có tới 511.805 trẻ làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và gần 20,1% trẻ làm việc trên 40 giờ/tuần. Còn năm 2021, Việt Nam có khoảng 27,2 triệu trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi), chiếm khoảng 28% dân số. Trong đó, khoảng 1,8% là TE khuyết tật từ 2 - 17 tuổi. Công tác xã hội (CTXH) có vai trò đặc biệt trong việc hỗ trợ, chăm sóc TE có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ bị bỏ rơi, mồ côi, không nơi nương tựa, khuyết tật, xâm hại nhiễm HIV/AIDS, tổn thất thể chất và tinh thần do bạo lực...). Bên cạnh đó, CTXH còn giúp trẻ có hoàn cảnh đặc biệt kết nối, giáo dục (GD), phát triển các kỹ năng (KN) xã hội cho trẻ với cộng đồng xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, khái niệm “Học sinh (HS) có hoàn cảnh đặc biệt” được định nghĩa một cách rộng rãi và đa diện, không chỉ giới hạn ở việc khuyết tật về thể chất mà còn về trí tuệ, bởi do các yếu tố bối cảnh văn hoá, xã hội khác nhau. Nhìn chung, thuật ngữ này bao hàm tất cả những HS, sinh viên (SV) gặp phải các rào cản tạm thời hoặc lâu dài trong học tập và phát triển, đòi hỏi sự hỗ trợ và điều chỉnh đặc thù từ phía nhà trường và xã hội.

Tại Hoa Kỳ, thuật ngữ “trẻ em có hoàn cảnh

đặc biệt” chủ yếu được định nghĩa trong khuôn khổ pháp lý của Đạo luật Giáo dục cho người khuyết tật (IDEA). Theo đó, “trẻ em khuyết tật” là những em được xác định cần GD đặc biệt và các dịch vụ liên quan do một hoặc nhiều trong số 13 loại khuyết tật được liệt kê, bao gồm: Rối loạn phổ tự kỷ, mù- điếc, điếc, rối loạn cảm xúc, khiếm thính, khuyết tật trí tuệ, đa khuyết tật, khuyết tật vận động, suy giảm sức khỏe khác (bao gồm các bệnh mãn tính như hen suyễn, tiểu đường, động kinh), khuyết tật học tập đặc thù (ví dụ: chứng khó đọc), rối loạn ngôn ngữ hoặc lời nói, chấn thương sọ não và khiếm thị. Ngoài ra, Mục 504 của Đạo luật Phục hồi chức năng năm 1973 cũng bảo vệ những HS có khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần làm hạn chế đáng kể một hoặc nhiều hoạt động sống cơ bản, ngay cả khi các em không đủ điều kiện nhận dịch vụ GD đặc biệt. Còn Ở Anh, thuật ngữ “HS dễ bị tổn thương-vulnerable students” được sử dụng khá phổ biến. Đây là một khái niệm bao hàm, không chỉ giới hạn ở những HS có nhu cầu GD Đặc biệt và Khuyết tật (SEND). Một HS được coi là “dễ bị tổn thương” nếu cần sự hỗ trợ thêm trong quá trình học tập do các yếu tố như: Có nhu cầu GDĐB và khuyết tật (SEND); Các vấn đề về sức khỏe tâm thần hoặc thể chất; Khó khăn về hành vi hoặc cảm xúc; Hoàn cảnh gia đình khó khăn (ví dụ: có trách nhiệm chăm sóc người thân, sống trong cảnh nghèo đói); Có nguy cơ bị bỏ rơi khỏi hệ thống GD, việc làm hoặc đào tạo (NEET). Bên cạnh đó, Ofsted (cơ quan thanh tra GD của Anh) cũng sử dụng tiêu chí: TE dễ bị tổn thương là những em nằm trong nhóm 20% có thành tích thấp nhất trong một tập thể HS để thanh tra các cơ sở GD nhằm đánh giá hiệu quả GD của nhà trường... Ở Úc, đặc biệt trong GD đại học, khái niệm “hoàn cảnh đặc biệt” (special circumstances) còn được dùng để chỉ những tình huống nằm ngoài sự kiểm soát của SV, xảy ra hoặc bộc lộ tác động

đầy đủ sau ngày thống kê của học kỳ và khiến SV không thể hoàn thành các yêu cầu của môn học. Các hoàn cảnh này có thể bao gồm: Y tế (bệnh tật thay đổi đến mức không thể tiếp tục học), Cá nhân/ Gia đình (người thân qua đời hoặc bị bệnh nặng, hoặc có trách nhiệm chăm sóc người khác), liên quan đến việc làm (tình trạng hoặc sắp xếp công việc thay đổi ngoài tầm kiểm soát khiến SV không thể tiếp tục học). Cho nên, chính phủ Úc cũng có các chính sách hỗ trợ cụ thể cho SV, bao gồm hỗ trợ tài chính, sức khỏe tâm thần và các dịch vụ cho người khuyết tật.

Theo định nghĩa của UNICEF, sử dụng hàm nghĩa trẻ mồ côi (orphan) là một đứa trẻ dưới 18 tuổi đã mất một hoặc cả hai cha mẹ do bất kỳ nguyên nhân tử vong nào. Trong đó, có các trường hợp đứa trẻ mất cha hoặc mẹ, hoặc mất cả cha lẫn mẹ. Còn tại Việt Nam, theo Khoản 10, Điều 4 của Luật TE, "TE có hoàn cảnh đặc biệt" được định nghĩa là TE không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.

2.2. Đặc điểm của HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Nhiều nghiên cứu học thuật trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã chỉ ra rằng, HS có hoàn cảnh đặc biệt thường mang đặc điểm tâm lý riêng biệt, ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình học tập, phát triển nhân cách và hòa nhập xã hội. Bởi do hoàn cảnh sống bất lợi như mồ côi, cha mẹ ly hôn hay kinh tế đặc biệt khó khăn... đã tác động sâu sắc đến thế giới nội tâm của các em, hình thành nên những đặc điểm tâm lý phức tạp, đòi hỏi sự thấu cảm và tiếp cận tinh tế từ các nhà GD và nhân viên CTXH.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần như lo âu, trầm cảm, stress cao hơn so với trẻ bình thường. Trẻ sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội có tỷ lệ rối loạn tâm lý cao hơn. Theo kết quả đánh giá khó khăn tâm lý bằng bảng kiểm hành vi (CBCL) cho thấy, gần 2/3 số trẻ được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc mẫu khảo sát có rối loạn tâm lý. Khi so sánh, nhóm trẻ được nuôi dưỡng ở các cơ sở nội trú với nhóm trẻ được các gia đình nhận nuôi, các nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ TE sống trong các cơ sở nội trú bị rối loạn tâm lý cao hơn so với nhóm trẻ được các gia đình nhận nuôi. Tỷ lệ TE có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội (cơ sở nội trú, được các gia đình nhận nuôi) bị rối loạn tâm lý cao gấp ba lần so với nhóm em sống cha mẹ tại cộng đồng không có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hay tổ chức UNICEF Việt Nam đã công bố báo cáo Nghiên cứu về sức khỏe tâm thần và sự phát triển trẻ em vị thành niên tại Việt Nam. Báo cáo này cung

cấp một cái nhìn tổng quan về tình hình sức khỏe tâm thần của trẻ vị thành niên tại Việt Nam. Nghiên cứu chỉ ra rằng có đến 20% trẻ vị thành niên gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần, trong đó các vấn đề phổ biến là lo âu, trầm cảm và cô đơn. Đặc biệt, báo cáo nhấn mạnh đến các yếu tố từ môi trường học đường và gia đình tác động đến sức khỏe tâm thần của trẻ.

Một báo cáo do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố năm 2022 đã tổng hợp các số liệu đáng chú ý về sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên. Theo đó, tại Việt Nam các nghiên cứu trước đây của UNICEF (2018) và Weiss cùng các cộng sự (2014) đã chỉ ra rằng có khoảng 8% đến 29% trẻ vị thành niên đang phải đối mặt với các vấn đề này. Báo cáo cũng nhấn mạnh sự khác biệt về giới tính, khi các rối loạn hành vi phổ biến hơn ở nam giới, trong khi nữ giới lại có tỷ lệ cao hơn về các vấn đề cảm xúc như lo âu và trầm cảm. Trên bình diện quốc tế, sức khỏe tâm thần cũng là một thách thức lớn. Dữ liệu từ Polanczyk và các cộng sự (2015) cho thấy khoảng 15% TE và trẻ vị thành niên trên toàn cầu mắc các rối loạn tâm thần và đây được xem là nguyên nhân hàng đầu gây ra tình trạng khuyết tật ở người trẻ. Một nghiên cứu của Kessler và cộng sự (2005) cũng chỉ ra tính cấp bách của vấn đề khi 50% các rối loạn tâm thần khởi phát trước tuổi 14 và 75% khởi phát trước tuổi 24. Sự chênh lệch về giới cũng được ghi nhận trên toàn cầu, với bằng chứng cho thấy sức khỏe tâm thần của nữ vị thành niên thường kém hơn nam.

2.3. Nhu cầu của HS có hoàn cảnh đặc biệt

Nhu cầu về vật chất là nhóm nhu cầu cơ bản làm nền tảng cho mọi sự phát triển khác. Đối với nhiều HS có hoàn cảnh đặc biệt nói chung và trẻ có hoàn cảnh mồ côi cả cha lẫn mẹ, đặc biệt là các em thuộc hộ nghèo và cận nghèo thì tài chính là gánh nặng trực tiếp và là rào cản lớn nhất. Các em có mong muốn chính đáng được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước như miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp khác. Bên cạnh đó, việc thiếu thốn đồ dùng học tập thiết yếu như sách vở cũng là một khó khăn phổ biến. Do đó, các chương trình hỗ trợ SGK, trao học bổng và cung cấp các vật dụng cần thiết không chỉ giảm bớt gánh nặng cho gia đình mà còn là nguồn động viên trực tiếp, giúp các em có đủ điều kiện tối thiểu để đến trường. Bên cạnh đó, nhiều HS có hoàn cảnh đặc biệt phải đối mặt với tình trạng thiếu thốn dinh dưỡng. Nhu cầu về các bữa ăn đủ chất, đặc biệt là bữa ăn trưa tại trường, là rất quan trọng để các em có đủ sức khỏe thể chất và năng lượng để tập trung học tập.

Đối với những em trải qua sang chấn, đặc biệt là trẻ mồ côi thì nhu cầu về tinh thần được quan tâm, chăm sóc là vô cùng cấp thiết. Bởi những tổn thương và thiếu hụt về mặt tình cảm thường để lại những vết sẹo sâu sắc, ảnh hưởng lâu dài đến sự

phát triển nhân cách của các em. Hơn bất cứ điều gì, các em cần một môi trường sống và học tập an toàn, nơi các em cảm thấy được yêu thương, che chở và chấp nhận vô điều kiện. Đồng thời, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt thường có cảm giác tự ti, bị quan và suy nghĩ rằng không ai có thể giúp đỡ mình nên các em có nhu cầu được công nhận, được khích lệ và được tạo cơ hội để khám phá, phát huy những điểm mạnh của bản thân là điều dễ hiểu. Chẳng những vậy, TE có hoàn cảnh đặc biệt cũng có nhu cầu được lắng nghe, chia sẻ và được hỗ trợ bởi các chuyên gia tâm lý để có thể vượt qua tổn thương, giải tỏa những cảm xúc bị dồn nén.

Đối với trẻ mồ côi, việc mất đi người thân là một cú sốc tinh thần lớn, khiến các em dễ rơi vào trạng thái mặc cảm, lo lắng và sợ hãi. Các em cần sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt để dần ổn định tâm lý và xóa bỏ mặc cảm. Theo Nguyễn Hồng Kiên (2019): khi sợi dây tình cảm và yêu thương, chăm sóc của người mẹ nói riêng và người thân nói chung bỗng dưng bị cắt đứt hoàn toàn khiến các em bị tổn thương tâm lý một cách nghiêm trọng, nhiều em có những biểu hiện rối loạn sau sang chấn.

Nhu cầu về GD. GD được xem là con đường then chốt để giúp các em vượt qua nghịch cảnh và kiến tạo tương lai. Mọi HS có hoàn cảnh đặc biệt cần được đảm bảo quyền nhập học tại các cơ sở GD để học tập và phát triển tiềm năng. Bên cạnh đó, là nhu cầu về hỗ trợ cá nhân hóa và phát triển KN. Các em cần sự quan tâm, giúp đỡ đặc biệt để nắm vững các KN học tập và sinh hoạt. Điều này có thể bao gồm việc được miễn, giảm một số môn học không phù hợp hoặc nhận được sự hỗ trợ từ các phòng hỗ trợ GD hòa nhập với các PP chuyên biệt.

2.4. Công tác xã hội với HS có hoàn cảnh đặc biệt trong trường học

CTXH học đường, với lịch sử hình thành từ cuối thế kỷ 19 tại châu Âu, đã phát triển thành một lĩnh vực thực hành chuyên nghiệp trên toàn thế giới. Mục tiêu cốt lõi của nó là hỗ trợ HS vượt qua các rào cản tâm lý - xã hội để có thể phát huy tối đa tiềm năng học tập và phát triển cá nhân.

Tại Việt Nam, lĩnh vực này vẫn còn tương đối mới mẻ và chỉ thực sự được quan tâm thúc đẩy từ khi Chính phủ ban hành Đề án Phát triển nghề CTXH vào năm 2010. Còn tại Việt Nam, khái niệm CTXH đã được thể chế hoá trong văn bản pháp quy. Theo khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động CTXH, đã định nghĩa CTXH là: “Hoạt động hỗ trợ cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng giải quyết các vấn đề xã hội”. Trong đó, Nghị định cũng quy định 4 chức năng chính của CTXH là: Phòng ngừa: Hỗ trợ phòng ngừa; can thiệp, trị liệu; hỗ trợ phục hồi, phát triển đối tượng nhằm đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng hạnh phúc của người dân; góp phần đảm bảo thực hiện quyền,

nhân phẩm, giá trị của con người, công bằng và bình đẳng xã hội theo quy định của pháp luật.

Chính vì sự quan trọng và cần thiết của hoạt động CTXH mà các cơ quan chức năng Việt Nam đã ban hành văn bản pháp lý để định hướng cho hoạt động CTXH trong trường học qua Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thông tư này cung cấp một khung làm việc toàn diện, từ mục đích, nội dung đến trách nhiệm của các bên liên quan. Theo Điều 2 của Thông tư, mục đích của CTXH trong trường học được xác định trên ba phương diện chính:

Đối với người học: Nâng cao kiến thức và KN để các em tự giải quyết những khó khăn, khủng hoảng tâm lý tạm thời, phát huy tiềm năng, năng lực học tập. Quan trọng hơn, CTXH học đường có nhiệm vụ bảo vệ người học trước các nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, phòng tránh tệ nạn xã hội và hạn chế tình trạng bỏ học, vi phạm pháp luật.

Đối với gia đình và nhà trường: Nâng cao nhận thức và KN cho cha mẹ hoặc người giám hộ để họ có thể thấu hiểu, đồng hành cùng con em mình. Đồng thời, hỗ trợ CBQL, GV và nhân viên nhà trường nâng cao kiến thức, KN về CTXH để phối hợp hiệu quả.

Đối với cộng đồng: Kết nối các nguồn lực từ cộng đồng để cùng nhà trường tham gia, thúc đẩy các hoạt động CTXH, tạo ra một mạng lưới hỗ trợ rộng lớn hơn cho HS.

Để đạt được các mục đích trên, Điều 4 của Thông tư quy định 5 nội dung cốt lõi của CTXH học đường:

Phát hiện: Chủ động phát hiện các nguy cơ trong và ngoài nhà trường có thể ảnh hưởng tiêu cực đến HS, cũng như các vụ việc liên quan đến HS có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bạo lực, bỏ học hoặc vi phạm pháp luật.

Phòng ngừa: Tổ chức các hoạt động nhằm hạn chế nguy cơ HS rơi vào các tình huống tiêu cực như hoàn cảnh đặc biệt, xâm hại, bạo lực, bỏ học...

Can thiệp, trợ giúp: Thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp chuyên nghiệp đối với các trường hợp cụ thể đã được xác định.

Phối hợp: Phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền địa phương và các đơn vị cung cấp dịch vụ xã hội khác để can thiệp, đặc biệt trong các trường hợp khẩn cấp.

Hỗ trợ phát triển: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển và hòa nhập cộng đồng cho HS sau quá trình can thiệp, hoặc cho bất kỳ ai trong cộng đồng nhà trường có nhu cầu.

Dựa trên những quy định pháp lý, vai trò của nhân viên CTXH trong môi trường học đường được định hình là một vai trò đa chức năng, đòi hỏi bộ KN tổng hợp mang tính chuyên sâu. Họ đảm nhiệm trách nhiệm tham vấn, hỗ trợ HS giải quyết các vấn đề khó khăn trong học tập và phát triển tâm lý, nhân cách. Bên cạnh đó, họ còn đóng vai trò then chốt

trong việc kiến tạo và duy trì mối liên kết, hợp tác giữa GV, phụ huynh và HS, để hình thành mạng lưới hỗ trợ toàn diện. Nhân viên CTXH còn là sợi dây kết nối giữa nhà trường với các nguồn lực xã hội, giúp HS tiếp cận hiệu quả các dịch vụ phúc lợi cần thiết. Hơn nữa, họ thực hiện chức năng GD, tổ chức các chương trình nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội và quyền TE cho cộng đồng trong trường học...

3. Kết luận

HS có hoàn cảnh khó khăn là nhóm đối tượng chịu nhiều tác động bất lợi từ điều kiện sống, gia đình và môi trường xã hội. Những áp lực về kinh tế, thiếu thốn tình cảm, hạn chế trong cơ hội học tập và sự kỳ vọng từ gia đình khiến các em dễ gặp phải các vấn đề về cảm xúc, hành vi và sự tự tin. Do đó, nhu cầu được hỗ trợ tâm lý nói riêng và các mặt khác của đời sống nói chung của các em là rõ ràng, cấp thiết và mang tính lâu dài. Việc đáp ứng nhu cầu hỗ trợ sẽ giúp các em giải tỏa căng thẳng, ổn định cảm xúc và thích ứng tốt hơn với môi trường học. Từ đây, sẽ góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách và tương lai. Như vậy, hỗ

trợ tâm lý nói riêng và hỗ trợ, chăm sóc cuộc sống cho HS có hoàn cảnh khó khăn nói chung không chỉ là trách nhiệm của nhà trường mà còn là nhiệm vụ của toàn xã hội. Việc quan tâm đúng mức và có hệ thống, kế hoạch sẽ giúp các em vượt qua rào cản tâm lý, phát huy tiềm năng và hướng tới cuộc sống tích cực hơn ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương, Trần Thành Nam. (2019). *Thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh và nhu cầu sử dụng ứng dụng tư vấn tâm lý trong trường học*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 61 (10) - 2019
- [2]. Nguyễn Huyền Linh và Ngô Ánh Ngọc (2023). *Hoạt động công tác xã hội với trẻ có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện tim Hà Nội*. Tạp chí Nguồn Nhân Lực và An sinh Xã hội, số 21 tháng 8 - 2023
- [3]. Nguyễn Hữu Long (2020). *Kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội của sinh viên ngành Công tác xã hội*. Nxb. ĐHQG TP. HCM.
- [4]. Trần Thị Thu Uyên. (2020). *Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ trẻ em lang thang tại Tổ chức Trẻ em Rong xanh - Hà Nội*. Luận văn tốt nghiệp ThS ĐH Lao Động và Xã Hội. Hà Nội

Social work for students in difficult situations

Nguyen Cang Dam - Dr. Nguyen Huu Long

Dong Nai FPT Polytechnic College, Ho Chi Minh City Open University

Email: long.nh@ou.edu.vn.

Abstract: In recent years, the situation of children in particularly difficult circumstances in Vietnam has seen many notable changes, especially after the Covid-2019 pandemic. According to many published reports, the rate of children having to work early, orphans or children living in difficult conditions is still high, which will lead to many risks and consequences for physical health, mental health and learning ability. This issue poses an urgent requirement for the role of social work in supporting, intervening and creating a safe and healthy development environment for children. Students in difficult circumstances not only lack material conditions but also suffer many psychological traumas, directly affecting the learning process and social integration. Therefore, studying the characteristics, needs and ability to provide support for this group of students is important both theoretically and practically.

Keywords: Social work, students, difficult situation.